

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày: 17-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN A, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng giáo dục đào tạo Quân A

2. Bà Cao Kim Triều

Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội khuyến học Quận A

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, số 06 Lý
Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận A, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ
án hình sự thụ lý số 181/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với
bị cáo:

Phạm Anh T; tên gọi khác: T lé; ngày sinh 04 tháng 8 năm 2002, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 214/19/9 Đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Ngọc S (đã chết) và bà Phạm Thị H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị cáo:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1987 là cô ruột của bị cáo; trú tại: 214/19/9 Đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố H (Có mặt).

- *Người bào chữa*: Ông Bùi Quang L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, là luật sư chỉ định cho bị cáo Phạm Anh T (Có mặt).

- Bị hại: Bà Ngô Uyên N, sinh năm 1998; trú tại: 160/1/3 đường X, Phường 21, quận Y, Thành phố H (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Em Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 15/8/2001; trú tại: Ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Người giám hộ là ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1968; trú tại: 317/2A đường T, Phường 15, Quận R, Thành phố H (Có mặt).

Ông Đỗ Thanh K, sinh năm 1967; trú tại: 290/10/5 đường B, Phường 16, Quận T, Thành phố H (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1970; trú tại: 166/84A đường B, Phường 14, Quận T, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 12/10/2018, Phạm Anh T nhắn qua facebook rủ Nguyễn Hoàng Q đi cướp giật tài sản, Q đồng ý nên mượn xe gắn máy kiểu dáng Dream biển số: 52Z3 – 26xx của Đỗ Hoài Khang (chưa rõ lai lịch), rồi điều khiển xe chở Phạm Anh T đi qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật.

Đến khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai đến khu vực đường D, Quận A thì phát hiện có một cặp nam nữ (chưa rõ lai lịch) đang đi xe gắn máy (không rõ biển số và loại xe) trên đường D (hướng về đường Đồng Khởi, Quận A), ở giữa hai người có để một túi xách da màu nâu. Lúc này T nói Q đi theo áp sát để cướp giật tài sản, Q chở T đi theo, khi đến góc đường D – B, Quận A, Q điều khiển xe áp sát bên phải cặp nam nữ, T ngồi sau dùng tay trái giật chiếc túi đeo chéo da màu nâu rồi Q điều khiển xe chở T bỏ chạy. Khi bỏ chạy đến giao lộ B – L, Quận A thì xe gắn máy của Q và T va quệt xe với chị Ngô Uyên N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, màu đen – đỏ, biển số: 59S2 – 731.xx làm cả ba té ngã xuống dưới đường, chiếc túi đeo chéo da màu nâu rơi ngay nơi ngã xe. Lợi dụng lúc chị N còn đang ngồi dưới đường chưa kịp đứng lên thì T nhanh chóng dựng xe gắn máy biển số 59S2 – 731.xx của chị N lên. Khi chị N vừa đứng lên thì T nhanh chóng leo lên xe máy của chị N và tăng ga điều khiển xe bỏ chạy theo đường L (hướng về Dinh Đ) trốn thoát, còn Q ngồi dậy dựng xe gắn máy biển số: 52Z3 – 26xx lên thì bị chị N tri hô cùng người dân hỗ trợ bắt giữ lại. Sau đó, cặp nam nữ bị cướp giật tài sản chạy đến và lấy lại tài sản bị cướp giật rồi bỏ đi, không đến trình báo Công an phường.

Sau khi chiếm đoạt xe máy hiệu Honda loại Vision, biển số: 59S2 – 731.xx của chị N trốn thoát, Phạm Anh T hẹn gặp Trần Xuân V rồi cùng nhau đi chơi game. Sau

khi đi chơi game về, T nhờ V đem xe gắn máy trên đi đồ xăng, còn T về nhà tắm rửa.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Huỳnh Tấn Phước phát hiện Trần Xuân V đang điều khiển xe gắn máy, biển số: 59S2 – 731.xx trước số 57C đường N, phường Đ, Quận A nên bắt giữ đưa V về trụ sở Công an phường Đ, Quận A làm rõ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, các trinh sát Đội Cảnh sát Hình sự phối hợp với Công an phường Đ, Quận A truy xét phát hiện Phạm Anh T đang ở nhà số 214/19/36 Đường N, phường Đ, Quận A nên tiến hành đưa T về trụ sở Công an phường Đ, Quận A lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A giải quyết.

Quá trình điều tra, Phạm Anh T khai nhận hành vi cướp giật xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, màu đen – đỏ, biển số 59S2-731.xx của chị Ngô Uyển N như đã nêu trên. Đồng thời, T còn khai nhận việc chiếm đoạt xe gắn máy biển số 59S2 – 731.xx của chị N là do T tự ý thực hiện, không có bàn bạc gì với Nguyễn Hoàng Q.

Đối với Nguyễn Hoàng Q khai không biết và không có bàn bạc gì với T từ trước về việc T chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 59S2 – 731.xx của chị Ngô Uyển N.

Đối với Trần Xuân V khai nhận không biết nguồn gốc chiếc xe gắn máy biển số 59S2 – 731.xx do đâu mà có.

Đối với hành vi cướp giật tài sản do Phạm Anh T và Nguyễn Hoàng Q thực hiện tại góc đường D – B, phường Bến Nghé, Quận A. Cơ quan điều tra Công an Quận A đã cho đăng báo tìm người bị hại, nhưng đến nay vẫn chưa xác định được bị hại, chưa thu hồi được vật chứng, đồng thời tại nơi xảy ra sự việc không có camera quan sát và người làm chứng, chỉ có lời khai nhận của T và Q. Do đó, chưa đủ cơ sở xử lý Q, T về hành vi “Cướp giật tài sản”, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, màu đen – đỏ, biển số 59S2-731.xx theo bản kết luận định giá tài sản số 316/KL-HĐDGTS ngày 20/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A, kết luận có tổng trị giá là 21.667.000 đồng.

.

- 01 quần đùi màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xanh ngọc;

- 01 xe gắn máy biển số 52Z3-26xx;

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQ1 ngày 26 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Anh T về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 09 tháng đến 01 năm tù; 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, biển số 59S2-731.xx đã thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Ngô Uyên N, chị N không có yêu cầu gì về khoản bồi thường dân sự, tịch thu tiêu hủy quần đùi màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xanh ngọc do không còn giá trị sử dụng, đối với 01 xe gắn máy biển số 52Z3-26xx có số máy: M, số khung: N. Qua giám định số khung, số máy đã bị đục, sửa số. Số máy nguyên thủy: X, số khung nguyên thủy: Y. Qua xác minh biển số xe 52Z3-26xx được cấp cho xe gắn máy hiệu Honda loại Citic100 có số máy: C, số khung: D và do ông Đỗ Thanh K đứng tên đăng ký. Ông K khai mua xe trên vào năm 1995, đến khoảng giữa năm 2016 ông K làm rơi mất biển số xe, còn xe đang cất ở nhà. Nay anh ông K không có yêu cầu nhận lại biển số xe do đó tịch thu tiêu hủy biển số xe Qua xác minh theo số máy, số khung nguyên thủy được biết xe mang biển số 52Z8-4680 và do anh Nguyễn Quang M đứng tên sở hữu. Anh M khai xe trên mua lại của một người đàn ông tên Thuận (không rõ lai lịch) và đã làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Đến khoảng giữa năm 2014, anh M bị mất trộm xe gắn máy trên tại trước nhà số 166/84A đường B, phường 14, Quận T nhưng không đến Cơ quan công an trình báo và hiện tại anh M không có yêu cầu nhận lại xe gắn máy trên. Nguyễn Hoàng Q khai xe máy trên mượn của một nam thanh niên tên Đỗ Hoài Khang (không rõ lai lịch) để sử dụng đề nghị tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, hết thời gian đăng báo nếu không có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo; Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo một mức án đủ để răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 12/10/2018, tại giao lộ Lê Duẩn – B, phường Bến Nghé, Quận A, Phạm Anh T có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt xe máy hiệu Honda loại Vision, biển số 59S2-731.xx trị giá 21.667.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận A đối với bị cáo Phạm Anh T là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự, lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo các quy định trên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư.

Đối với Nguyễn Hoàng Q khai không biết và không có bàn bạc gì với T từ trước về việc T chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 59S2 – 731.xx của chị Ngô Uyên N. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của T nên không xử lý Q đồng phạm với T là có cơ sở.

Đối với Trần Xuân V khai nhận không biết nguồn gốc chiếc xe gắn máy biển số 59S2 – 731.xx do đâu mà có. Lời khai của V phù hợp với lời khai của T nên Cơ quan điều tra Công an Quận A không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi cướp giật tài sản do Phạm Anh T và Nguyễn Hoàng Q thực hiện tại góc đường D – B, phường Bến Nghé, Quận A. Cơ quan điều tra Công an Quận A đã cho đăng báo tìm người bị hại, nhưng đến nay vẫn chưa xác định được bị hại, chưa thu hồi được vật chứng, đồng thời tại nơi xảy ra sự việc không có camera quan sát và người làm chứng, chỉ có lời khai nhận của T và Q. Do đó, chưa đủ cơ sở xử lý Q, T về hành vi “Cướp giật tài sản”, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được bị hại sẽ xử lý sau

[5] Về trách nhiệm dân sự:

01 xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, biển số 59S2-731.xx đã thu hồi trả bị hại, bị hại không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Tịch thu tiêu hủy quần đùi màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xanh ngọc do không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 52Z3-26xx thu giữ của Nguyễn Hoàng Q có số máy: M, số khung: N. Qua giám định số khung, số máy đã bị đục, sửa số. Số máy nguyên thủy: X, số khung nguyên thủy: Y. Qua xác minh biển số xe 52Z3-26xx được cấp cho xe gắn máy hiệu Honda loại Citic100 có số máy: C, số khung: T và do ông Đỗ Thanh N đứng tên đăng ký. Ông N khai mua xe trên vào năm 1995, đến khoảng giữa năm 2016 ông N làm rơi mất biển số xe, còn xe đang cất ở nhà. Nay ông N không có yêu cầu nhận lại biển số xe do đó Hội đồng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy biển số xe 52Z3-26xx.

Qua xác minh xe thu giữ của Nguyễn Hoàng Q theo số máy, số khung nguyên thủy được biết xe mang biển số 52Z8-4680 và do anh Nguyễn Quang M đứng tên sở hữu. Anh M khai xe trên mua lại của một người đàn ông tên Thuận (không rõ lai lịch) và đã làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Đến khoảng giữa năm 2014, anh M bị mất trộm xe gắn máy trên tại trước nhà số 166/84A đường B, phường 14, Quận T nhưng không đến Cơ quan công an trình báo và hiện tại anh M không có yêu cầu nhận lại xe gắn máy trên. Nguyễn Hoàng Q khai xe máy trên mượn của một nam thanh niên tên Đỗ Hoài Khang (không rõ lai lịch) để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận A đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu. Vì vậy, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, nếu sau thời gian đăng báo không có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, luật sư, người giám hộ được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 12-10-2018;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy quần đùi màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xanh ngọc, 01 biển số xe 52Z3-26xx theo Phiếu nhập kho vật chứng số 264/PNK ngày 31/10/2018 của Công an Quận A, Thành phố H.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận A tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 52Z3-26xx, số khung: X, số máy: Y theo Phiếu nhập kho vật chứng số 264/PNK ngày 31/10/2018 của Công an Quận A, Thành phố H trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng báo; quá thời hạn trên không có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, Luật sư, Người giám hộ cho bị cáo, Q và người giám hộ cho Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận A;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận A;
- Công an Quận A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người giám hộ;
- Luật sư;
- Lưu.

Trần Đức Lê